

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2026

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trịnh Ngọc Hồng

2. Ông: Lê Anh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Quỳnh Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh ngày: 20/02/1974.

Căn cước công dân: 083.174.011.631 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp cấp ngày 09/8/2021.

Địa chỉ: Số F, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Nay khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Mười B**, sinh ngày: 10/11/1973.

Căn cước công dân: 083.073.011.482 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp cấp ngày 03/7/2021.

Địa chỉ: Số F, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Nay là khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long).

Tại phiên tòa, ông M Ba vắng mặt, bà H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là bà Lê Thị H vắng mặt tại tòa nhưng có lời trình bày tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Bà và ông Nguyễn Văn M Ba kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do ông M Ba chỉ lo sống cho bản thân không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Bà nhiều lần động viên khuyên giải để hoà hợp nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đã ly thân cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Mười B và không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Trong thời gian chung sống bà và ông M Ba có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 28/10/1998 và Nguyễn Khương D1, sinh ngày 22/01/2001 các con đều đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn là ông Nguyễn Văn Mười B*: Vắng mặt và không có lời trình bày.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm*:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn M Ba.

- Về con chung: Bà H và ông M Ba có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 28/10/1998 và Nguyễn Khương D1, sinh ngày 22/01/2001 đều đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Mười B, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Mười B vắng mặt không lý do. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo luật định.

Tòa án đã tiến hành việc cấp tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai cho ông Nguyễn Văn M Ba để đưa vụ kiện ra xét xử nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy, đây là vụ kiện “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long) theo quy định tại khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M Ba tự nguyện kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hoà hợp được nên ông, bà đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà H cho rằng,

nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà nhiều lần động viên khuyên giải và tạo điều kiện để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay, bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông Mười B. Ông Mười B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng ông Mười B vẫn vắng mặt không lý do, coi như đã từ bỏ thiện chí xin đoàn tụ với bà H. Qua xác minh thu thập chứng cứ ở địa phương nơi ông Mười B và bà H sinh sống cho thấy, bà H và ông Mười B đã xảy ra mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do, ông M Ba vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho ông, bà đoàn tụ được mà lập biên bản hòa giải đoàn tụ không được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà H và ông Mười B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Hồng X cho bà H được ly hôn với ông Mười B. Bà H không yêu cầu việc vợ chồng cấp dưỡng cho nhau khi ly hôn nên ghi nhận.

[4] Trong quá trình chung sống, bà H và ông M Ba có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 28/10/1998 và Nguyễn Khương D1, sinh ngày 22/01/2001 đều đã trưởng thành. Bà H cho rằng các con tự lao động sinh sống được, không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Văn Mười B.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M Ba được ly hôn. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

2. Về con chung: Bà H và ông M Ba có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 28/10/1998 và Nguyễn Khương D1, sinh ngày 22/01/2001 đều đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Do bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003552 ngày 29/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Thuý Hằng